TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 04, 24/01/2025

Hân hoan

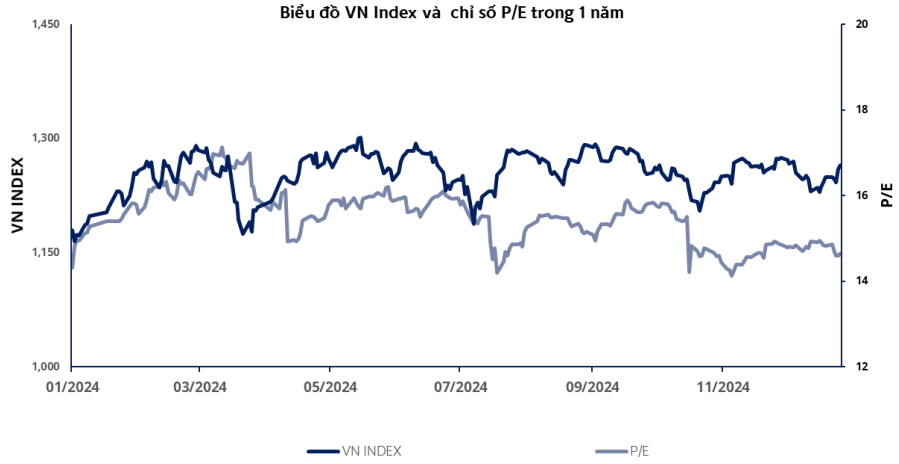
Tiêu điểm:

- Tổng thống Mỹ Donald Trump chưa có hành động chính thức nào về vấn đề thuế quan. Ông cân nhắc sẽ áp thuế quan 25% với hàng nhập khẩu từ Canada và Mexico, đồng thời tăng 10% thuế quan với hàng Trung Quốc từ ngày 1/2.
- Tâm lý lạc quan về các chính sách kinh tế mới của ông Trump và những dấu hiệu khả quan về tăng trưởng kinh tế đã giúp thị trường chứng khoán thế giới có một tuần giao dịch đầy hứng khởi.
- Lợi nhuận của ngành ngân hàng năm 2024 được nhìn nhận là tăng trưởng tích cực so với năm trước, trong khi đó, lợi nhuận trái chiều xuất hiện ở nhóm công ty chứng khoán
- **Đánh giá:** Việc Tổng thống Trump chưa có động thái quyết liệt hơn trong cuộc chiến thương mại, cùng với kỳ vọng về các chính sách kích thích kinh tế, đã góp phần tạo nên một tâm lý lạc quan trên thị trường chứng khoán thế giới và Việt Nam. Tuy nhiên, chúng tôi đánh giá trong thời gian tới, sự phân hóa trong dòng tiền đầu tư sẽ xuất hiện khi các doanh nghiệp công bố báo cáo tài chính năm 2024, cuộc họp FED và các diễn biến mới nhất liên quan đến vấn đề thuế quan.
- **Góc nhìn kĩ thuật:** VN-Index đóng cửa tuần tại 1,265 điểm (+15.94 điểm; +1.28%) với thanh khoản tiếp tục ở mức thấp. Thị trường vượt qua được vùng kháng cự quan trọng 1,255 điểm nhờ nỗ lực của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. VN-Index được kỳ vọng trở về kiểm định lại vùng kháng cự 1280. Xu hướng lớn của thị trường vẫn giao dịch trong biên độ 1,220 – 1,300, tuy nhiên điểm tích cực là kênh hỗ trợ đang cải thiện hướng lên.

Ý tưởng đầu tư: Chiến lược giao dịch ngắn sẽ phù hợp hơn trong giai đoạn này. Nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân quanh vùng 1,240 điểm và chốt lời dần khi tiến về 1,300 điểm. Nhóm ngành có thể xem xét là nhóm ngân hàng.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,265	1.3	0.4	0.6	-0.1		14.8	1.7	210
Upcom Index	94	1.3	0.3	2.4	-0.8		12.6	1.3	62
HNX Index	223	0.2	-2.3	-0.7	-1.9		16.3	1.1	12
VN30 Index	1,338	1.8	1.1	0.6	-0.5		11.6	1.6	144
S&P 500 Index	6,119	2.0	1.3	5.3	4.0		27.5	5.3	53,945
STOXX Europe 600 Index	530	1.3	5.3	2.2	4.5		15.4	2.1	14,508
Hang Seng	20,038	2.3	-0.3	-2.2	-0.1		9.8	1.1	2,913
Nikkei 225	39,932	3.9	2.3	4.7	0.1		18.6	2.2	4,584
SHCOMP Index	3,253	0.3	-4.2	-0.8	-3.0			1.3	6,917
STI Index	3,808	-0.1	1.0	5.6	0.5		13.4	1.3	423
KOSPI Index	2,537	0.5	3.9	-1.7	5.7		11.9	0.9	1,400

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
(84-28) 5808 7603
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	1.5	2.2	2.5	1.6	7.4	-7.2	-18.5	0.0	78.0	0.8	13.0	1.8	4,685,483
Mid Cap	-0.1	-2.2	1.3	-1.7	1.8	-14.9	-16.9	-2.0	20.7	-0.9	16.2	1.3	518,597
Small Cap	-0.4	-1.3	1.8	-1.4	13.6	-11.3	-10.7	10.1	1.3	0.1	186.8	0.7	65,600

Theo ngành

Tên ngành	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Bán lẻ	4.9	0.3	-3.0	0.5	38.9	3.9	-18.0	12.9	4.4	1.0	28.6	12.7	130,876
Truyền thông	3.4	-5.7	85.9	7.9	0.1	-40.6	-3.6	-30.4	0.6	0.0	20.3	5.8	3,215
Công nghệ Thông tin	2.7	1.7	14.0	0.4	15.1	13.8	-8.6	10.4	6.6	0.5	30.5	5.6	244,393
Tài chính	2.4	-2.7	-4.0	-2.3	-7.9	-10.9	-21.7	-7.1	10.6	-1.6	19.3	2.0	193,072
Ngân hàng	2.2	3.7	3.6	1.7	19.3	-4.0	-1.8	9.1	26.7	2.9	9.6	1.6	2,138,462
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	1.8	1.1	8.4	2.0	10.8	-4.5	-13.2	3.6	6.2	0.3	17.0	1.8	175,814
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.7	-3.5	3.2	-2.5	-3.5	-31.8	-43.5	-18.0	1.3	-0.1	13.9	2.0	62,211
Thực phẩm và đồ uống	1.1	-3.6	-5.4	-2.3	8.1	-11.8	-24.2	-4.3	7.4	0.1	18.3	2.2	411,862
Tiện ích	0.8	-0.5	-2.8	-1.1	8.6	-11.6	-21.5	1.1	1.2	0.0	18.2	1.9	288,991
Hóa chất	0.5	-5.6	-5.9	-4.2	2.1	-27.2	-38.9	-13.7	3.8	-0.2	19.7	1.9	220,722
Dược và Y tế	0.1	-1.0	3.7	0.1	14.9	17.3	24.3	28.7	0.8	0.1	18.2	2.5	39,993
Du lịch và Giải trí	0.0	-5.5	11.4	-3.2	13.5	-16.5	-25.0	1.8	1.3	0.1	20.7	11.6	124,616
Xây dựng và vật liệu	-0.1	3.7	6.3	2.9	-3.7	5.2	25.6	3.9	7.9	-0.8	17.7	1.2	129,612
Tài nguyên cơ bản	-0.2	-1.5	-0.3	-1.4	0.9	-9.8	-29.0	-5.6	5.1	-0.3	16.1	1.5	212,546
Bất động sản	-0.3	-1.4	-4.0	-1.5	-1.7	-19.0	-38.1	-6.7	13.8	-1.1	6.9	1.0	690,843
Ô tô & Phụ tùng	-0.7	-3.4	-3.2	-1.7	11.9	-42.9	-44.5	-25.0	0.4	0.0	14.0	1.0	14,151
Bảo hiểm	-2.2	-3.7	14.7	-0.2	-6.5	-20.4	-11.3	-17.0	0.4	-0.1	15.6	1.5	50,310
Dầu khí	-3.4	103.7	88.3	108.1	-24.5	-23.9	-22.3	-25.0	1.9	-0.8	20.6	1.5	126,247

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,470**	-4.7	-26.7	-143.0	-26.9
Nước ngoài	**1,592**	-4.9	-24.4	-138.1	-23.8
VanEck Vectors Vietnam ETF	401	-2.9	-16.7	-58.0	-16.7
Fubon FTSE Vietnam ETF	575	-0.7	-4.3	-13.2	-2.3
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	-13.8	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	250	-1.3	-3.5	-16.4	-3.5
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	162	0.0	0.0	-36.8	0.0
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**879**	0.2	-2.3	-4.9	-3.1
DCVFMVN Diamond ETF	562	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	258	0.2	-7.5	-19.1	-4.8
SSIAM VNFIN LEAD ETF	19	0.0	-0.5	-0.2	-0.5
MAFN VN30 ETF	25	0.0	5.7	14.4	2.2
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	7	0.0	0.0	0.0	0.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	96,396	70,179	52,200
Ấn độ	-1,510	-6,459	-6,459	-6,459
Indonesia	-21	-188	-188	-188
Nhật Bản*	-423	1,092	1,092	1,092
Maylaysia	-90	-519	-519	-519
Hàn Quốc	-745	-457	-457	-457
Sri Lanka	-5	-6	-6	-6
Đài Loan	895	-1,261	-1,261	-1,261
Thái Lan	-61	-283	-283	-283
Việt Nam	-20	-281	-281	-281

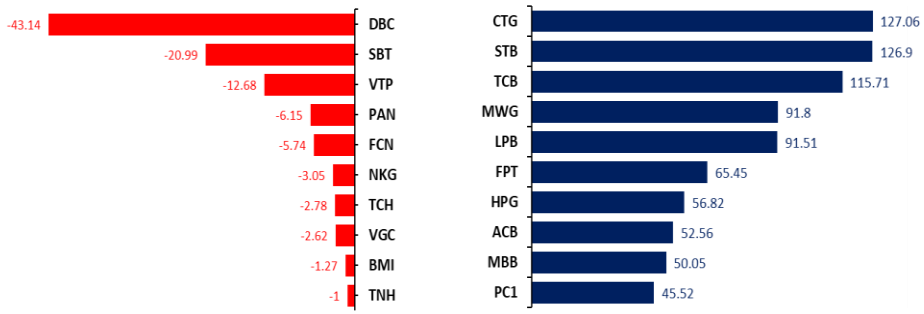
*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

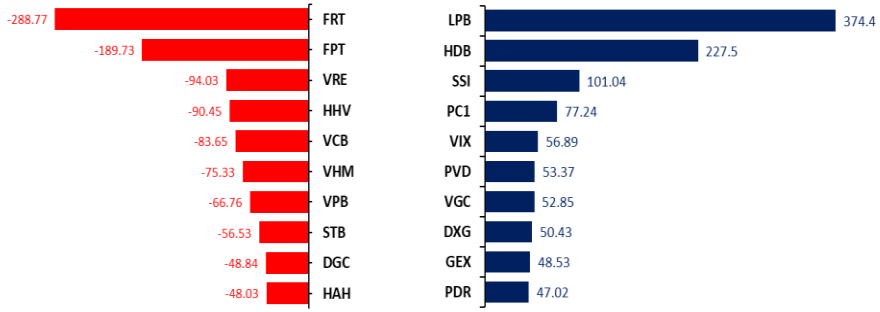
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	93	-39	-128	167
Tài nguyên Cơ bản	57	-29	-74	103
Truyền thông	0	-28	26	3
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	14	-68	-1	69
Y tế	-1	29	-31	1
Hóa chất	12	-74	24	50
Dịch vụ tài chính	93	161	-315	154
Du lịch và Giải trí	8	-22	482	-460
Ngân hàng	703	63	-1,067	1,004
Xây dựng và Vật liệu	109	-56	-84	140
Thực phẩm và đồ uống	-38	-167	209	-42
Bán lẻ	107	-276	108	169
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7	-21	31	-11
Hàng cá nhân & Gia dụng	3	3	-46	43
Công nghệ Thông tin	65	-14	-12	26
Ô tô và phụ tùng	0	2	-16	14
Bảo hiểm	-1	-13	-23	36
Dầu khí	44	32	-123	90
Tổng	1,276	-516	-1,041	1,558

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SMC	Tài nguyên Cơ bản	6.01 - 20.50	6.3	-17.5%
2	PSH	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.66 - 8.62	2.7	-12.3%
3	GSP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10.45 - 15.30	13.3	-12.3%
4	PTL	Bất động sản	2.43 - 4.50	2.5	-11.6%
5	TCO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.21 - 14.00	11.3	-9.2%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
20.0%	70.3	31.40 - 71.50	Hóa chất	TRC
13.7%	34.5	30.35 - 64.90	Hóa chất	TNC
13.1%	42.2	35.90 - 52.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	STG
12.8%	12.3	7.85 - 12.50	Bất động sản	TDC
12.8%	42.2	13.10 - 21.00	Thực phẩm và đồ uống	LAF

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	PCG	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.70 - 7.90	2.8	-17.6%
2	THB	Thực phẩm và đồ uống	9.50 - 12.40	9.5	-17.4%
3	VC7	Xây dựng và Vật liệu	7.90 - 16.20	9.8	-16.2%
4	L14	Xây dựng và Vật liệu	25.40 - 47.50	28.9	-13.5%
5	ATS	Du lịch và Giải trí	7.60 - 22.90	12.2	-12.9%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
45.1%	20.9	5.90 - 20.90	Tài nguyên Cơ bản	BKC
30.8%	5.1	2.80 - 5.30	Xây dựng và Vật liệu	SVN
20.5%	9.4	3.90 - 9.50	Xây dựng và Vật liệu	VTV
18.1%	25.5	18.50 - 26.10	Truyền thông	SED
16.5%	137.0	58.60 - 142.90	Thực phẩm và đồ uống	SGC

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	CCA	Thực phẩm và đồ uống	9.30 - 19.40	13.4	-30.9%
2	TLI	Hàng cá nhân & Gia dụng	3.40 - 9.90	4.9	-30.0%
3	PLO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.70 - 6.50	3.3	-29.8%
4	DVC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.30 - 13.20	7.6	-24.0%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	4.50 - 31.30	11.0	-18.5%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
88.0%	4.7	2.20 - 4.70	Hàng cá nhân & Gia dụng	BOT
46.2%	112.6	36.20 - 117.40	Dầu khí	TOS
37.1%	9.6	6.20 - 15.80	Bất động sản	VHD
36.2%	7.9	4.60 - 9.80	Xây dựng và Vật liệu	YBC
35.7%	1.9	1.20 - 2.70	Tài nguyên Cơ bản	KVC

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cố phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	THG	XD Tiền Giang	Xây dựng và Vật liệu	4,539.7	1,656.2	54.5	3.65 - 5.73	7.3
2	DMC	Dược phẩm DOMESCO	Y tế	1,049.5	1,388.7	83.0	55.40 - 88.10	11.6
3	VFG	Khử trùng Việt Nam	Hóa chất	4,796.7	879.9	75.0	42.70 - 91.80	-8.4
4	TCL	Tan Cang Logistics	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2,258.9	626.3	35.7	33.75 - 41.00	2.3
5	D2D	Phát triển Đô thị số 2	Bất động sản	4,764.9	607.5	34.6	25.95 - 49.90	7.8
6	SGN	Chứng khoán DNSE	Dịch vụ tài chính	1,963.4	325.4	88.2	68.50 - 91.00	8.8
7	FMC	Thực phẩm Sao Ta	Thực phẩm và đồ uống	3,115.1	270.4	46.5	42.70 - 55.00	0.3
8	LPB	LienViet Post Bank	Ngân hàng	153,108.1	165.4	35.9	13.53 - 36.10	12.4
9	GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13,838.3	158.3	35.4	29.10 - 43.90	9.6
10	EIB	Eximbank	Ngân hàng	94,777.1	152.6	18.6	15.19 - 22.10	1.4

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

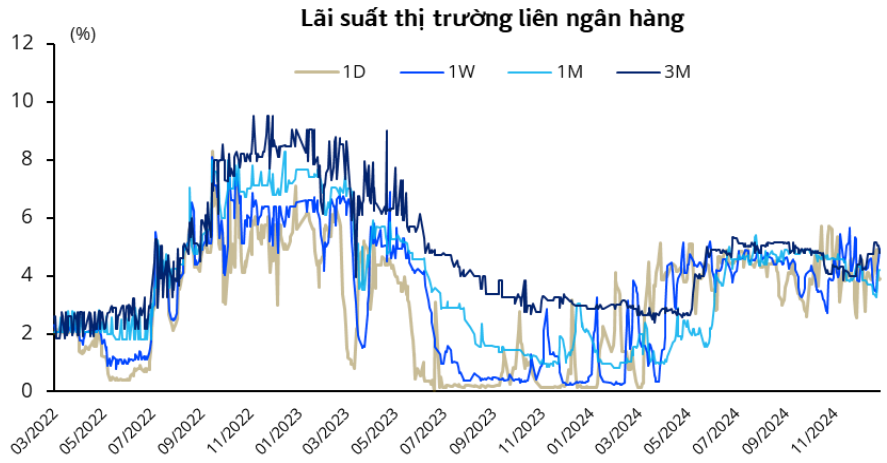
Tỷ giá

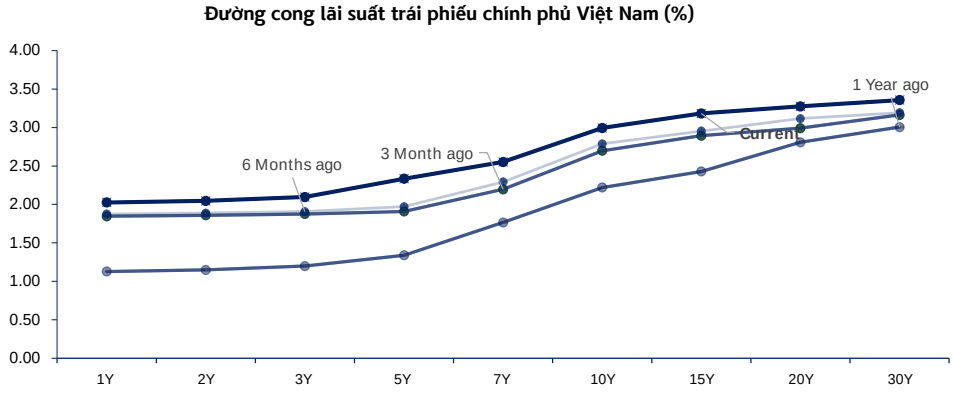
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	107.63	-1.2	-0.6	3.4	-0.8	
VND/USD	25,085	-1.0	-1.4	-1.2	-1.6	
KRW/USD	1,427.50	-2.0	-2.1	3.4	-3.0	
JPY/USD	155.04	-0.8	-1.4	2.1	-1.4	
EUR/USD	0.95	-2.0	-0.8	3.3	-1.2	
SGD/USD	1.35	-1.6	-1.0	2.1	-1.4	
CNY/USD	7.24	-1.1	-0.7	1.7	-0.8	

Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	74.74	-5.0	6.6	6.5	4.2	
Xăng	206.50	-2.7	5.4	1.8	3.2	
Gas	3.85	-9.6	-2.4	52.7	6.0	
Than	116.50	1.6	-8.1	-19.8	-7.0	
Vàng	2,771.11	2.5	5.9	1.3	5.6	
Bạc	30.82	1.5	3.9	-8.5	6.6	
Platinum	957.34	1.4	1.2	-7.0	5.5	
Quặng sắt	101.34	1.1	-2.4	-3.1	-2.2	
Thép cán	3,455.00	0.9	-0.7	-1.0	-0.5	
Lúa mì	549.75	2.3	2.8	-5.5	-0.3	
Ngô	486.50	2.5	8.5	15.4	6.1	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam





TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.03	2.05	2.10	2.33	2.55	3.00	3.18	2.89	2.95
Thay đổi (WoW)	-0.40	-2.90	-2.50	-6.50	-7.80	-7.50	-6.10	-0.40	-1.30

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	CTG	37.3	40	35.5	7.24%	Dòng tiền có xu hướng đổ vào và giá cải thiện tốt. Hiện CTG đang có xu hướng điều chỉnh ngắn hạn. Kì vọng CTG hưởng lợi từ cho vay nhóm khách hàng đầu tư công trong thời gian tới
2	BMP	125.2	147	125	17.41%	Xu hướng giá và thanh khoảnduy trì khá tốt. Chờ đợi nhịp điều chỉnh về vùng 125 có khả năng mở ra cơ hội mua
3	VGC	48.4	52	44.6	7.44%	Xu hướng giá và thanh khoản duy trì khá tốt sau khi đã thoát khỏi tích lũy. Chờ đợi cổ phiếu điều chỉnh về gần EMA 50 sẽ mở ra cơ hội mua mới
4	VCG	19.5	21	18.5	7.69%	Thanh khoản và giá vượt khỏi nền tích lũy, nhóm đầu tư công đang được hưởng lợi mạnh mẽ. Chờ đợi những nhịp điều chỉnh sẽ mở ra cơ hội mua mới
6	KBC	28.95	32.6	28.5	12.61%	KBC đang giao dịch trong kênh giá tăng dần từ tháng 9/2024 đến nay. Thanh khoản và giá vừa có phản ứng tăng mạnh tại kênh giá thấp, chờ đợi tín hiệu điều chỉnh mở ra cơ hội mua mới. Ngoài ra, tin tức về KCN Tràng Duệ 3 do công ty con của KBC chính thức là nhà đầu tư, sẽ thu hút dòng tiền trong thời gian tới.

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.